

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11/9/2024
V/v “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Văng Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

Ông Võ Hoàng Vũ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ An Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 535/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Phan Khánh V**, sinh năm 1997, (Có mặt).

ĐKTT: Số 343BT/18B, khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số F, ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Tú T**, sinh năm: 1997, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Võ Phan Khánh V trình bày và yêu cầu: Bà và ông Lê Tú T qua tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2021, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 20/5/2021. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Tú T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung gồm Lê Gia B (N), sinh ngày 21/6/2021 và Lê Quỳnh C (Nữ), sinh ngày 04/9/2022. Sau khi ly hôn, bà đồng ý giao hai con

chung sẽ do ông Lê Tú T nuôi dưỡng; Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con (Một triệu đồng/tháng/con).

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Tú T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Võ Phan Khánh V, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử theo quy định của pháp luật nhưng ông T không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bà Võ Phan Khánh V vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như đã trình bày. Tuy nhiên, về con chung bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông Lê Tú T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Phan Khánh V và ông Lê Tú T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định về việc đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47, ngày 20/5/2021. Nay bà Võ Phan Khánh V yêu cầu ly hôn với ông Lê Tú T. Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn ông Lê Tú T cư trú tại số D, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Phan Khánh V, nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà Võ Phan Khánh V và ông Lê Tú T phát sinh từ việc bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Theo bà V trình bày, bà và ông T đã không còn sinh sống cùng nhau và không tìm được phương án hàn gắn tình cảm để đoàn tụ gia đình. Về phía ông T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông T đều vắng

mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà V. Điều này cho thấy ông T không có thiện chí đoàn tụ gia đình với bà V.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà V và ông T đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà V là có cơ sở, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Võ Phan Khánh V xác nhận trong thời gian chung sống, bà và ông Lê Tú T có hai con chung gồm: Cháu Lê Gia B (N), sinh ngày 21/6/2021 và cháu Lê Quỳnh C (Nữ), sinh ngày 04/9/2022. Theo đơn khởi kiện, bà V yêu cầu giao hai con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung của bà V, nhận thấy, cháu Lê Gia B (N), sinh ngày 21/6/2021 và cháu Lê Quỳnh C (Nữ), sinh ngày 04/9/2022 hiện nay đều còn nhỏ, riêng cháu Lê Quỳnh C dưới 36 tháng tuổi; Các cháu vẫn cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về tâm, sinh lý. Do vậy, để đảm bảo điều kiện phát triển cho hai cháu nên cần giao cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các mối quan hệ này thì các đương sự được khởi kiện thành vụ án khác theo quy định.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Phan Khánh V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Phan Khánh V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Phan Khánh V được ly hôn với ông Lê Tú T.
- Về con chung: Giao cháu Lê Gia B (N), sinh ngày 21/6/2021 và cháu Lê Quỳnh C (Nữ), sinh ngày 04/9/2022 cho bà Võ Phan Khánh V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Võ Phan Khánh V không yêu cầu ông Lê Tú T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Lê Tú T, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Võ Phan Khánh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001154 ngày 05/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ sang thành án phí phải nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.CT;
- VKSND TP.CT;
- VKSND.Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- UBND P. An Bình,
Q.Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
(Số 47 ngày 20/5/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văng Thị Ngọc Yến

